

- Câu 27.** Đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 - x + 1} + mx}{x - 1}$ có đường tiệm cận đứng khi
- A. $m \neq 0$. B. $\forall m \in R$. C. $m \neq -1$. D. $m \neq 1$.
- Câu 28.** Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{4 - x^2}}{x^2 - 3x - 4}$ là:
- A. 1. B. 0. C. 2. D. 3.
- Câu 29.** Số tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \begin{cases} \frac{\sqrt{x^2 + 1}}{x} & \text{nếu } x \geq 1 \\ \frac{2x}{x - 1} & \text{nếu } x < 1 \end{cases}$.
- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.
- Câu 30.** Xác định m để đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - (2m + 3)x + 2(m - 1)}{x - 2}$ không có tiệm cận đứng.
- A. $m = -2$. B. $m = 2$. C. $m = 3$. D. $m = 1$.
- Câu 31.** Xác định m để đồ thị hàm số $y = \frac{3}{4x^2 + 2(2m + 3)x + m^2 - 1}$ có đúng hai tiệm cận đứng.
- A. $m < -\frac{13}{12}$. B. $-1 < m < 1$. C. $m > -\frac{3}{2}$. D. $m > -\frac{13}{12}$.
- Câu 32.** Xác định m để đồ thị hàm số $y = \frac{x - 1}{x^2 + 2(m - 1)x + m^2 - 2}$ có đúng hai tiệm cận đứng.
- A. $m < \frac{3}{2}; m \neq 1; m \neq -3$. B. $m > -\frac{3}{2}; m \neq 1$.
C. $m > -\frac{3}{2}$. D. $m < \frac{3}{2}$.
- Câu 33.** Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để đồ thị hàm số $y = x + \sqrt{mx^2 + 1}$ có tiệm cận ngang.
- A. $0 < m < 1$. B. $m = -1$. C. $m > 1$. D. $m = 1$.
- Câu 34.** Cho hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 - x + 3} - \sqrt{2x + 1}}{x^3 - 2x^2 - x + 2}$. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là khẳng định đúng?
- A. Đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng, không có tiệm cận ngang.
B. Đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng và có đúng 1 tiệm cận ngang.
C. Đồ thị hàm số có đúng 3 tiệm cận đứng và 2 tiệm cận ngang.

Truy cập website: hoc360.net để tải tài liệu đề thi miễn phí

D. Đồ thị hàm số có đúng 2 tiệm cận đứng và 1 tiệm cận ngang.

Câu 35. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho đồ thị của hàm số $y = \frac{x+1}{\sqrt{mx^2+1}}$ có hai tiệm cận ngang.

A. $m < 0$.

B. $m > 0$.

C. $m = 0$.

D. Không có giá trị thực nào của m thỏa mãn yêu cầu đề bài.

Câu 36. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho đồ thị của hàm số $y = \frac{\sqrt{1-x}}{x-m}$ có tiệm cận đứng.

A. $m > 1$.

B. $m = 1$.

C. $m \leq 1$.

D. Không có m thỏa mãn yêu cầu đề bài.

Câu 37. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho đồ thị của hàm số $y = \frac{x+1}{x^3-3x^2-m}$ có đúng một tiệm cận đứng.

A. $m \in \mathbb{R}$.

B. $\begin{cases} m > 0 \\ m < -4 \end{cases}$.

C. $\begin{cases} m > 0 \\ m \leq -4 \end{cases}$.

D. $\begin{cases} m \geq 0 \\ m \leq -4 \end{cases}$.

Câu 38. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho đồ thị của hàm số $y = \frac{x^2-mx-2m^2}{x-2}$ có tiệm cận đứng.

A. Không có m thỏa mãn yêu cầu đề bài..

B. $\begin{cases} m \neq -2 \\ m \neq 1 \end{cases}$.

C. $m \in \mathbb{R}$.

D. $\begin{cases} m \neq -2 \\ m \neq 1 \end{cases}$.

Câu 39. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho đồ thị của hàm số $y = \frac{5x-3}{x^2-2mx+1}$ không có tiệm cận đứng.

A. $\begin{cases} m > 1 \\ m < -1 \end{cases}$.

B. $-1 < m < 1$.

C. $m = -1$.

D. $m = 1$.

Câu 40. Cho hàm số $y = \frac{2x+1}{x-1}$ có đồ thị (C) . Gọi M là một điểm bất kì trên (C) . Tiếp tuyến của (C) tại M cắt các đường tiệm cận của (C) tại A và B . Gọi I là giao điểm của các đường tiệm cận của (C) . Tính diện tích của tam giác IAB .

A. 2.

B. 12.

C. 4.

D. 6.

Câu 41. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x+3}{\sqrt{x^2+1}}$ là:

Truy cập website: hoc360.net để tải tài liệu đề thi miễn phí

- Câu 52.** Cho hàm số $y = \frac{2x-3}{x-2}$ (C). Gọi d là tiếp tuyến bất kì của (C), d cắt hai đường tiệm cận của đồ thị (C) lần lượt tại A, B . Khi đó khoảng cách giữa A và B ngắn nhất bằng
- A.** 4. **B.** $3\sqrt{2}$. **C.** $2\sqrt{2}$. **D.** $3\sqrt{3}$.

hoc360.net